

Từ giữa thập niên 80 đến nay, VN đã đổi mới kinh tế và đổi mới hành chính. Hai chương trình đổi mới này có liên hệ chặt chẽ với nhau và yểm trợ lẫn nhau.

1. Từ nền kinh tế tập trung bao cấp, mệnh lệnh, hành chính:

Từ 1975 đến giữa thập niên 80, VN theo chế độ tập trung bao cấp. Thành phần quốc doanh được coi trọng trong khi các thành phần khác được coi nhẹ. Trong ngành xuất khẩu, ngân hàng, sản xuất, chỉ có một số xí nghiệp quốc doanh được cấp giấy phép hoạt động, thành phần tư nhân cá thể bị xem nhẹ và được tổ chức thành hợp tác xã và dự định sẽ chuyển dần thành hợp tác xã cấp cao và doanh nghiệp nhà nước. Không có thị trường theo nghĩa thật của nó, mà có đến ít ra 2 thị trường: thị trường có tổ chức, nơi ấy hàng được bán theo đối tượng có giấy phép mua hàng và theo ấn định, và thị trường đen, giá lên xuống theo cung và cầu. Giá trên thị trường đen tất nhiên cao hơn giá trên thị trường có tổ chức và xảy ra nạn "mua bán lòng vòng", hàng từ thị trường có tổ chức tuồn sang thị trường đen, cứ một vòng mua giá lại được coi thêm. Không có thị trường tiền tệ ngân hàng: lấy thí dụ như thị trường vốn, lạm phát lên đến 2 - 3 con số, trong khi lãi suất tiết kiệm rất thấp; do đó hầu như không ai gửi tiền tiết kiệm vào ngân hàng. Giá 1 USD bằng với 1 rúp, cả 2 ngoại tệ này bằng với 18 đồng bạc VN, tỷ giá 18 VN\$ ăn 1 rúp có từ các năm 50, khi Liên Xô cũ

và Trung Quốc công nhận VN Dân chủ cộng hòa. Tỷ giá không thực tế trên khiến cho nhập khẩu cái gì cũng rẻ: sản xuất thép, sắt, bông xơ, sẫm lốp xe ô tô ở VN không thực hiện được vì giá hàng nhập khẩu từ Liên Xô cũ quá rẻ. Nguồn hàng rẻ này giúp cho nền kinh tế bao cấp có hàng để "bao", các hàng nhập được bán trên thị trường có tổ chức, sau đó được coi giá lần lần lên cao qua những cuộc mua bán lòng vòng.

Trong nông nghiệp, đất ruộng được tập thể hóa và nông dân được tổ chức thành tập đoàn sản xuất. Nghề nông một nắng hai sương, nhưng chúng ta đánh kèng để tập hợp nông dân ra đồng và chăm công theo thời gian lao động. Gặt lúa xong, nông dân phải bán lúa theo giá quy định rất rẻ, gọi là "làm nghĩa vụ lương thực". Giá mua rẻ, tất nhiên nông dân giao lúa xấu: còn nhớ, tại TP.HCM, đã từng mọc lên hàng loạt các nhà máy chà gạo trắng. Do giá mua rẻ, người nông dân không được khuyến khích tăng gia sản xuất nên hàng năm phải nhập hơn 1 triệu tấn lương thực.

Tương ứng với chế độ tập trung bao cấp, biên chế cán bộ công nhân viên được phình lên. Trên lý thuyết dù đồng lương của cán bộ công nhân viên được ấn định rất thấp. Cán bộ, công nhân được coi như thành phần nông cốt của chế độ xã hội và sau khi được tập thể hóa, các tập đoàn sản xuất sẽ được đưa lên thành hợp tác xã cấp thấp, rồi thành hợp tác xã cấp cao, nông dân trong các hợp tác xã cấp cao có quy chế tương tự như cán

bộ công nhân viên. Trong công nghiệp, các tiểu, thủ công nghiệp sẽ biến thành các xí nghiệp lớn và được quốc doanh hóa: công nhân trong các xí nghiệp này biến thành cán bộ công nhân viên. Mọi người sẽ trở thành cán bộ công nhân viên và không thất nghiệp, được hưởng tiền lương, bảo hiểm y tế. Nhà nước có nhiệm vụ tạo công ăn việc làm cho nhân dân. Do đó, nhiều xí nghiệp quốc doanh được thiết lập, các xí nghiệp tuyển thêm nhân viên để tạo việc làm, nông dân vào hợp tác xã nhưng ít ra đồng, cán bộ công nhân viên tuy nhiều, nhưng hiệu suất làm việc thấp.

Lấy thí dụ "mặt trận lương thực". Biên chế các hợp tác xã, nông trường bao gồm các nông dân trong hợp tác xã, nông trường: các nhân viên này đơn vị đánh kèng mới tập trung, khi tập trung xong, phải điểm danh để chấm công, rồi mới ra đồng. Nông dân được tổ chức thành đội sản xuất nhưng đội trưởng nếu buộc các người dưới quyền làm việc cật lực sẽ mất lòng các xã viên, nếu các xã viên làm việc nhiều, thì đội trưởng cũng chỉ là một cán bộ, được lợi gì? Đến ngày mùa mới được chia kết quả theo số ngày công được chấm, nhưng giá lúa "làm nghĩa vụ lương thực" được tính quá rẻ, lấy tiền nhiều ở đâu để trả nhiều cho các xã viên? Giá lúa mua quá rẻ, nên các hợp tác xã giao lúa xấu, lúa ẩm; các công nhân viên trong các công ty lương thực cũng không nói gì: vì giá mua đã thấp, hợp tác xã giao đủ lúa là tốt rồi, có đâu kỳ kèo giá rẻ mà đòi giao lúa tốt? Chính vì thế gạo

QUAN HỆ GIỮA CẢI CÁCH KINH TẾ VÀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TS. LÊ KHOA



bán cho cán bộ công nhân viên ở TP.HCM thời kỳ bao cấp tuy giá rất rẻ, nhưng phẩm chất không tốt và trong thành phố mọc lên hàng loạt các nhà máy chà gạo trắng. Cùng với việc bán gạo, đường, thịt, (một số mặt hàng nhu yếu phẩm) cần phải tổ chức một đội ngũ làm công tác đời sống mua và bán các loại hàng trên, tổ chức việc cấp các phiếu mua hàng, lên danh sách những người được quyền mua hàng và những người ăn theo v.v...Biên chế cán bộ công nhân viên trong các hợp tác xã, nông trường tăng lên, biên chế cán bộ các công ty lương thực cũng tăng, mỗi xí nghiệp, mỗi cơ quan đều có xí nghiệp đời sống, nhưng kết quả là VN phải nhập hàng năm trên 1 triệu tấn lương thực, thực phẩm, và cán bộ công nhân viên phải ăn gạo xấu, tiêu chuẩn nửa kg thịt mỗi người/tháng thấp hơn số cần thiết rất nhiều.

Thí dụ thứ hai là thị trường công nhân trí thức. Trong TP.HCM hầu như không có tạp chí kinh tế và các người viết muốn bán bài kinh tế của mình cũng khó tìm người mua. Các xí nghiệp quốc doanh, vì có độc quyền, không cần mướn chuyên viên kỹ thuật cao cấp để thay máy mới và đặt các dây chuyền sản xuất mới. Trên thực tế, nhiều cán bộ không qua các khóa ngân hàng, kinh tế tài chính, kỹ thuật nào đã được đề bạt làm giám đốc nhiều xí nghiệp và hiệu quả lãnh đạo tất nhiên kém, nhiều trí thức không được giao việc làm và chức vụ tương ứng với khả năng của họ.

II. Đến cải tổ kinh tế, cải tổ hành chính

Nhằm khắc phục tình hình trên đây, vào giữa thập niên 80, cuộc cải tổ kinh tế đã được tiến hành từng bước một. Tỷ giá 1 USD = 1 rúp = 18 đồng tiền Việt vẫn được duy trì trên lý thuyết, trên thực tế người xuất

khẩu chỉ bán 20% ngoại tệ thu được nhờ xuất khẩu cho ngân hàng với giá này còn 80% được dùng để nhập khẩu hàng nước ngoài bán trên thị trường tự do. Biện pháp cởi mở này giúp cho việc xuất khẩu hàng thủy sản, tiêu, điều, mì lác, hàng may mặc tăng vọt. Chính nhờ việc áp dụng tỷ giá thực tế trên mà đến các năm 1989 - 1990, khi viện trợ Liên Xô cũ không còn, trong cân thương mại VN, xuất khẩu đã bằng với nhập khẩu và VN đạt được quyền tự chủ về ngoại tệ. Nhà nước công nhận nhiều thành phần kinh tế và thị trường, các thành phần này cạnh tranh lẫn nhau và ai làm hàng tốt, giá rẻ sẽ bán được trên thị trường. Chính sách mở cửa được áp dụng và VN khuyến khích các người nước ngoài đến đầu tư ở VN. Nông dân không còn bị gò ép vào hợp tác xã: ở tỉnh An Giang, nhà nước trả nông cơ cho các chủ cũ và nông dân được quyền bán nông sản trên thị trường, nhà nước công nhận một người có thể có nhiều nhà, nhiều mẫu đất ruộng, có quyền thuê mướn nhân công. Một cao trào tăng giá đất, giá nhà, và phát triển mạnh xây cất xảy ra và tiếp tục đến ngày nay.

Nội dung cải tổ kinh tế, chủ yếu công nhận nền kinh tế nhiều thành phần, có quyền cạnh tranh và kinh tế thị trường bắt buộc phải kèm theo cải tổ hành chính quan trọng. Bản thân kinh tế thị trường tạo sức ép rất mạnh đối với những xí nghiệp sống nhờ bao cấp: nếu không làm hàng tốt, giá rẻ thì hàng làm ra chỉ chất đống trong kho, các xí nghiệp muốn tồn tại, do nhà nước không còn bù lỗ, phải tinh giản cán bộ công nhân viên, các giám đốc năng lực kém, điều hành, quản lý kinh doanh không có hiệu quả phải được thay thế, nếu không thì cả giám đốc lẫn công nhân viên đều

không có việc làm và tiền lương. Các xí nghiệp đời sống phải được dẹp bỏ. Các nông dân, muốn được mùa lúa, phải thức từ tờ mờ sáng tinh sương, phải chủ động ra đồng và trồng lúa tốt hơn. Để bán lúa với giá cao, nông dân phải lựa các giống lúa ngon cơm, phơi phóng kỹ, gạo có tốt thì giá bán mới cao, mà giá cao thì mới lãi nhiều. Tiêu chuẩn chất lượng trong nền kinh tế thị trường quan trọng hơn số lượng, vì chất lượng quyết định giá và giá quyết định doanh thu và lợi nhuận. Bản thân kinh tế thị trường, sức ép của cạnh tranh buộc mọi người phải làm việc nhiều và tốt thì mới tồn tại được và cũng chính kinh tế thị trường đòi hỏi phải cấp bách cải cách luật pháp, hành chánh.

Trên thị trường nhân công, nhiều tạp chí kinh tế văn hóa được xuất bản tại TP.HCM, ban biên tập phải tuyển các cộng tác viên có khả năng viết bài chất lượng cao nếu không báo ra khó tìm được độc giả. Các nhà máy mời các chuyên viên kỹ thuật cao cộng tác để tổ chức lại các dây chuyền sản xuất, làm những hàng hóa tốt hơn. Trí thức được giao việc và trách nhiệm cao hơn trước. Các bác sĩ mở phòng mạch, các dược sĩ mở phòng bán thuốc, các luật sư mở phòng biện hộ cho các thân chủ. Thị trường chất xám trở nên rộn rịp hơn, khi mở cửa tiếp xúc với nước ngoài, phải cần dùng những người thông thạo nhiều thứ tiếng và có trình độ cao.

Sự cải cách luật pháp được coi như khâu mũi nhọn có tính quyết định. Một loạt sắc luật được ban hành: về đầu tư nước ngoài, về việc cấp giấy sử dụng đất cho nông dân, về pháp lệnh ngân hàng, về việc bán nhà nhà nước cho cán bộ công nhân viên, về việc mua bán, thuê mướn nhà

SIRÔ NA NA



Công ty TNHH Nông sản-Thực phẩm-Thương mại Đà Lạt (Thành lập theo QĐ số 2121/GP-UB- ngày 22. 9.1995 của UBND TP.HCM) vừa giới thiệu ra thị trường một loại nước giải khát mới mang nhãn hiệu: Sirô Nana, gồm có 4 loại: nho, cam, dâu, được đựng trong chai thủy tinh trong, dung lượng 600 ml. Sản phẩm Nana được sản xuất theo công nghệ tiên tiến, đạt tiêu chuẩn cao về độ tinh khiết. Sirô Nana đã được đăng ký chất lượng tại Chi cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng TP.HCM (HCM-01488/96 theo 53 TCV 61-83). Đây là loại sirô đặc, khi dùng phải pha thêm với nước đun sôi để nguội theo tỷ lệ một phần sirô pha với 4 phần nước, có thể để trong tủ lạnh hoặc thêm nước đá cho vừa uống tùy ý thích mỗi người. Hiện nay sirô Nana đang được giới thiệu và bày bán nhiều tại các siêu thị, cửa hàng thực phẩm ở TP.HCM và các tỉnh với giá 16.000-17.000 đ/chai.

Các công ty và cá nhân có nhu cầu làm đại lý, có thể liên hệ tại Công ty TNHH NS-TP-TM Đà Lạt ở số 14K Phan Văn Trị, Q.Gò Vấp, TP.HCM, hoặc điện thoại số 8202143-8958845.

đất, về việc cổ phần hóa các xí nghiệp quốc doanh, về việc phá sản các xí nghiệp không trả được nợ, về việc tổ chức tòa án kinh tế, về việc chuẩn bị thành lập thị trường chứng khoán v.v... Pháp luật phải đi trước cải cách kinh tế thì mới có cơ sở để thực hiện cải cách kinh tế. Đối với một số người như các ban giám đốc hợp tác xã nông nghiệp được giải thể, các vị giám đốc thiếu chuyên môn và năng lực được cho về vườn, cải cách kinh tế tiến hành quá nhanh, nhưng đối với một số người khác, cải cách vẫn còn chậm: tỷ như vẫn chưa tổ chức phòng bù trừ séc cá nhân, thị trường chứng khoán còn chưa tổ chức, các luật pháp về việc chống buôn lậu, chống tham ô vẫn chưa có hiệu lực mong muốn v.v... công khai tài chính vẫn chưa có pháp lệnh, mà một khi tài chính các xí nghiệp chưa công khai, rất khó tổ chức thị trường chứng khoán, vì các người mua các cổ phiếu không biết giá trị thật của xí nghiệp là bao nhiêu...

III. Những thiếu sót trong bản thân kinh tế thị trường, nhu cầu phối hợp với một chủ nghĩa xã hội chân chính

Hiện có một cuộc tranh cãi giữa những người muốn cải cách kinh tế, cải cách hành chính sao cho tiến hành nhanh hơn để cho kinh tế phát triển có hiệu quả hơn. Tuy nhiên, bản thân nền kinh tế thị trường, (điều chủ yếu của cải cách kinh tế là nền kinh tế tập trung bao cấp được thay thế bằng nền kinh tế thị trường) cũng có nhiều khuyết điểm. Là tiền đề của tự do, quyền tư hữu tài sản, có bản chất chống bao cấp quan liêu, nhưng khi phát triển đến một mức nào đó thì kinh tế thị trường lại bộc lộ những khuyết tật của nó. Là tiền đề của phát triển nhanh, nhờ nền kinh tế thị trường, mà GDP phát triển mấy năm gần đây 8-9%, tuy nhiên, chính cũng vì nó mà hàng tiêu dùng nước ngoài tràn vào VN và nhiều ngành hiện nay như mía đường, sắt, ciment, phân phốt phát, hàng công nghiệp nội đang đứng trước sự cạnh tranh gay gắt của hàng ngoại. Vì vậy, nhiều người mong rằng cải cách kinh tế, cải cách hành chính phải đi đôi với việc tinh thần chủ nghĩa xã hội cộng với tinh thần quốc gia thì mới có hiệu quả kinh tế cao.

Nhìn qua các nước, từ năm 1945 đến nay đã giành được độc lập tự do, có quyền tự do ra một chính sách phát triển quốc gia tương đối độc lập, thì chỉ có một số ít nước biến thành nước công nghiệp, còn đa số, tuy theo nền kinh tế thị trường, vẫn lẩn quẩn trong cảnh đang phát triển (nhưng đến bao giờ mới phát triển?). Nước Nhật, là một nước cải tổ kinh tế, hành chính rất thành công, là một tấm gương đáng cho ta suy ngẫm. Sau năm 1945 người Nhật đã cương quyết từ chối

chế độ quân phiệt, quyết tâm phát triển kinh tế nhanh để trở thành cường quốc kinh tế. Nhật đã theo kinh tế thị trường, có cạnh tranh, đã hết sức đề cao và du nhập kỹ thuật phương Tây. Nhưng không vì thế mà Nhật bỏ những giá trị quốc gia như lòng yêu nước rất cao, lòng kính trọng đối với Thiên Hoàng, sự lao động cần cù, việc tôn trọng luật pháp, các thầy và cô giáo, việc thi hành pháp luật nghiêm minh. Người Nhật vẫn là người yêu nước: yêu nước Nhật được thực hiện bằng việc không nhập hàng lậu và chỉ dùng hàng trong nước chế tạo ra. Chính nhờ phối hợp các yếu tố quốc gia dân tộc với kinh tế thị trường, văn minh kỹ thuật phương Tây mà Nhật mới trở thành cường quốc thứ hai về kinh tế ngày nay, dù Nhật không có tài nguyên nông khoáng sản nào quan trọng.

Muốn cho cuộc cải cách kinh tế hành chính của ta hiệu quả hơn, chúng tôi thiết tưởng phải phối hợp

guồng máy nhà nước để yểm trợ cho công trình này thành công đúng thời hạn. Chúng tôi nghĩ đây mới thật là kinh tế xã hội chủ nghĩa. Vì sao sau khi công trình này thành công, chúng ta không tiếp tục cải cách hành chính, kế hoạch bằng cách tập trung toàn lực quốc gia để mỗi năm thành lập một số công trình cần thiết để hiện đại hóa, công nghiệp hóa, sản xuất các hàng tiêu dùng với kỹ thuật cao thay vì nhập mỗi năm 300.000 xe Honda, máy lạnh, tivi... Ngày nay tinh thần yêu nước đòi hỏi tổ chức các phong trào làm hàng tiêu dùng nội, bớt nhập khẩu hàng tiêu dùng ngoại.

Bản thân nền kinh tế thị trường tự nó không có tính cách chính trị. Nó đã từng đi đôi với chủ nghĩa đế quốc quân phiệt, chủ nghĩa phát xít Hitler, chủ nghĩa xã hội tân kinh tế của Lenin, chủ nghĩa hòa bình cạnh tranh thắng lợi của các nước công nghiệp mới đối với các nước tư bản phát triển cũ. Do đó muốn cho cải



2 cuộc cải cách này với nội dung cách mạng xã hội chủ nghĩa và tinh yêu nước. Bác Hồ Chí Minh là một tấm gương sáng về việc cần kiệm, thanh liêm. Vì sao chúng ta có Bác Hồ vĩ đại, nhưng cuộc cải cách hành chính của ta chưa ban hành những luật lệ thật nghiêm khắc chống việc tham nhũng và buôn lậu để kế thừa tinh thần Hồ Chí Minh? Trong cuộc đổi mới, chúng ta đã rút ngắn thời gian thi công đường cao áp bắc nam từ 4 năm xuống còn 2 năm. Đặc biệt rất đáng lưu ý là đường cao áp do người VN đứng ra khởi xướng, huy động vốn trong nước và thực hiện rất nhanh. Trong việc thi công đường cao áp, chúng ta đã tập trung trí tuệ, phương tiện ngoại tệ, huy động chất xám trong nước và huy động toàn lực của

cách kinh tế, cải cách hành chính đạt hiệu quả cao cần phải gắn liền nó với một lý thuyết có khả năng khơi động lòng hăng say của toàn dân. Riêng đối với VN, lòng hăng say yêu nước đã lên đỉnh cao khi Bác Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập, lời kêu toàn dân với nếp sống đơn giản, cần kiệm, Bác đã kết hợp nhuần nhuyễn chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa xã hội. Vì vậy, cải cách hành chính, cải cách kinh tế sẽ đạt hiệu quả cao khi gắn liền với tinh thần yêu nước, tinh thần xã hội chủ nghĩa, tinh thần khoa học, làm đầy lên các phong trào thi đua sản xuất, kỹ thuật cao, hiện đại hóa, công nghiệp hóa, sản xuất các hàng tiêu dùng nội và mua hàng nội như một quốc sách quốc gia.